

Số: 18 /2024/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 22 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường và
công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về việc quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về việc quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 80/TTr-SVHTTDL ngày 21 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị chức năng có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 5 năm 2024 và thay thế Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

Nơi nhận: *ph*

- Như Điều 2;
- Cục KTVB-BTP;
- Bộ VH,TT&DL;
- Vụ Pháp chế - Bộ VH,TT&DL;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (*tự kiểm tra*);
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm CBTH (*đăng công báo*);
- Lưu: VT (Q - 17) *ph*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *ph*
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Vũ Thăng

QUY CHẾ

Đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

(Kèm theo Quyết định số 18 /2024/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 3. Nguyên tắc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng

1. Áp dụng theo nguyên tắc chung quy định tại Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng và Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

2. Chỉ sử dụng tên những người đã mất (đã chết) để đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.

3. Việc đặt mới tên đường, công trình công cộng trên địa bàn tỉnh phải gắn với quy hoạch đô thị, mang tính khoa học, lịch sử, văn hóa, ổn định lâu dài, thuận lợi.

4. Tên nhân vật, sự kiện, địa danh để đặt cho đường và công trình công cộng được lựa chọn trong danh mục ngân hàng tên đường và công trình công cộng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

5. Hạn chế tối đa việc xáo trộn, thay đổi tên đường, công trình công cộng đã đặt trước đây.

6. Không đặt 01 (một) tên đường hoặc công trình công cộng trùng nhau trong cùng 01 (một) đơn vị hành chính.

Chương II

ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 4. Đặt tên đường và công trình công cộng

Thực hiện theo quy định tại các Điều 10, 12, 13, 14 và 15 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

Điều 5. Cách chọn đặt tên đường và công trình công cộng

1. Tên các danh nhân, sự kiện lịch sử cùng thời kỳ hoặc cùng lĩnh vực hoạt động được nghiên cứu ưu tiên đặt gần nhau, tạo thành các cụm tên đường có liên quan. Tùy vào vị trí, cấp độ, quy mô của đường và công trình công cộng để đặt tên tương xứng với ý nghĩa của địa danh, tầm quan trọng của sự kiện lịch sử và công lao của danh nhân.

2. Đường trong các khu công nghiệp, khu dân cư không phải là đường trục chính, chiều dài dưới 50m và chiều rộng dưới 3,5m, thì có thể chọn số hiệu hoặc số thứ tự để đặt tên. Các số phải sắp đặt theo thứ tự từ nhỏ đến lớn; theo hướng từ Bắc đến Nam, từ Đông sang Tây.

3. Chỉ đặt một tên đối với đường dài và thông suốt. Đường quá dài, đường liên xã, phường, thị trấn căn cứ vào điều kiện cụ thể, có thể phân ra từng đoạn để đặt tên. Khi đường bị ngắt khúc bởi các giao lộ hoặc vòng xoay thì đoạn kế tiếp được đặt tên khác.

4. Các tuyến đường liên phường, thị trấn khi đặt tên, đổi tên thì phường, thị trấn nào có các tuyến đường dài nhất chủ trì thực hiện quy trình đặt tên, đổi tên.

5. Danh nhân có nhiều tên gọi, danh xưng, tước hiệu, bút hiệu thì chỉ chọn một tên phổ biến nhất, được đông đảo Nhân dân biết đến để đặt tên đường, công trình công cộng.

6. Các địa danh gắn với các sự kiện lịch sử, tên các địa danh là đơn vị hành chính xưa, tên các danh nhân gắn liền với các sự kiện lịch sử hoặc địa danh diễn ra sự kiện lịch sử được nghiên cứu thì ưu tiên chọn để đặt tên cho đường đi qua địa danh, công trình công cộng trên địa bàn đó.

7. Ưu tiên chọn tên các danh nhân, sự kiện lịch sử - văn hóa có gắn bó với địa phương, khu vực Nam Bộ để đặt tên đường, công trình công cộng.

Điều 6. Đổi tên đường và công trình công cộng

Đường và công trình công cộng đã đặt tên mà xét thấy, không có ý nghĩa về lịch sử - văn hóa và không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc, không phải là nhân vật tiêu biểu của đất nước hoặc của địa phương, không tương xứng với công lao đóng góp của danh nhân cho xã hội, gây ảnh hưởng tác động xấu trong xã hội thì phải đổi tên nhưng cần xem xét thận trọng.

Việc đổi tên đường và công trình công cộng phải thực hiện theo đúng quy trình đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.

Điều 7. Xác định điểm đầu, điểm cuối của tuyến đường

Việc xác định để chọn điểm đầu, điểm cuối căn cứ tính ổn định của tuyến đường và theo quy hoạch phát triển đô thị trên từng địa bàn của tỉnh; dựa vào chiều dài tuyến đường theo hướng Bắc - Nam, Đông - Tây hoặc điểm giới hạn không thể phát triển của tuyến đường (*bị khống chế bởi sông, rạch, đê đập, cầu, cống, vòng xoay, giao lộ*) hoặc mốc vị trí cố định để định vị (*nhà ở, trụ sở cơ quan, trường học*).

Chương III

XÂY DỰNG VÀ PHÂN NHÓM NGÂN HÀNG TÊN ĐƯỜNG, CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 8. Xây dựng ngân hàng tên đường và công trình công cộng

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện chọn và lập danh mục, tiêu sử, ý nghĩa tên dùng để đặt, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn, gửi về Hội đồng Tư vấn tỉnh (*cơ quan thường trực là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch*), trên cơ sở đã lấy ý kiến các tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể và các nhà khoa học, chuyên môn.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo Hội đồng Tư vấn tỉnh để thẩm định danh mục đề nghị đưa vào ngân hàng tên đường, nghiên cứu xác lập ngân hàng tên (*danh mục tên được lựa chọn xếp theo vần A, B, C...; phân nhóm*) trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để lưu trữ, sử dụng phục vụ lâu dài cho công tác đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

3. Vào tháng 3 hàng năm, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố rà soát, lập danh mục bổ sung ngân hàng tên đường gửi về cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh (*Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch*) để tiến hành các bước thủ tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 9. Phân nhóm ngân hàng tên đường và công trình công cộng

1. Tên nhóm 1: Bao gồm danh nhân, sự kiện, các danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội, địa danh có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tiêu biểu có tầm ảnh hưởng quốc tế, quốc gia.

2. Tên nhóm 2: Bao gồm danh nhân, sự kiện, các danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội, địa danh có ý nghĩa quan trọng, tiêu biểu có tầm ảnh hưởng vùng, miền, khu vực.

3. Tên nhóm 3: Bao gồm danh nhân, sự kiện, địa danh có ý nghĩa quan trọng, tiêu biểu có tầm ảnh hưởng đối với toàn tỉnh.

4. Tên nhóm 4: Bao gồm danh nhân, sự kiện, các danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội, địa danh có ý nghĩa quan trọng, tiêu biểu có tầm ảnh hưởng đối với từng huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh.

Chương IV

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG

VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 10. Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng của tỉnh

1. Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng (*sau đây gọi tắt là Hội đồng tư vấn*) của tỉnh và Tổ thư ký do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Thành phần Hội đồng tư vấn của tỉnh gồm có: Chủ tịch Hội đồng do Phó Chủ tịch UBND tỉnh đảm nhiệm; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là Phó Chủ tịch Thường trực; mời đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy làm Phó Chủ tịch; Ủy viên Hội đồng gồm đại diện lãnh đạo các Sở, Ban, Ngành tỉnh như: Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh, Tỉnh Đoàn, Báo, Đài địa phương và mời một số cá nhân có liên quan.

3. Thành phần Tổ thư ký từ 03 đến 05 thành viên, trong đó: Tổ trưởng do đại diện lãnh đạo phòng quản lý chuyên môn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đảm nhiệm và các thành viên là những chuyên viên có kinh nghiệm thuộc các cơ quan có đại diện lãnh đạo tham gia Hội đồng tư vấn.

Điều 11. Hoạt động của Hội đồng tư vấn tỉnh

1. Nhiệm vụ của Hội đồng tư vấn thực hiện theo Khoản 2, Mục V, Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa và Thông tin hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

2. Phương pháp làm việc của Hội đồng tư vấn:

a) Hội đồng tư vấn làm việc theo chế độ tập thể, quyết định các vấn đề theo đa số. Khi có ý kiến khác nhau giữa các thành viên Hội đồng, ý kiến kết luận của Chủ tịch Hội đồng là quyết định cuối cùng; trường hợp Chủ tịch Hội đồng tư vấn vắng mặt thì tiến hành bỏ phiếu và biểu quyết theo đa số;

b) Cuộc họp của Hội đồng tư vấn tỉnh do Chủ tịch Hội đồng triệu tập, chủ trì; Chủ tịch Hội đồng có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch thường trực. Cơ quan Thường trực của Hội đồng tư vấn là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chuẩn bị nội dung.

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan tiếp nhận các hồ sơ đề nghị đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng của các đơn vị, địa phương để báo cáo, thông qua Hội đồng tư vấn.

Điều 12. Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng cấp huyện

1. Hội đồng tư vấn cấp huyện và Tổ thư ký do Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định thành lập theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin. Thành phần Hội đồng và Tổ thư ký tương tự như Hội đồng tư vấn của tỉnh;

2. Nhiệm vụ của Hội đồng tư vấn cấp huyện:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân phường, thị trấn thống kê tên các đường và công trình công cộng đã được đặt tên; khảo sát, phân loại các tuyến đường và công trình công cộng cần đặt tên hoặc đổi tên; hướng dẫn các phường, thị trấn thực hiện quy trình đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn cho phù hợp.

b) Nghiên cứu, đề xuất đưa vào danh mục ngân hàng tên đường và công trình công cộng, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét.

c) Tổ chức công bố công khai dự kiến đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng để Nhân dân tham gia đóng góp ý kiến.

d) Phát hiện những tên đường và công trình công cộng trùng nhau, chưa đúng hoặc chưa hợp lý để tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

3. Phương pháp làm việc của thành viên Hội đồng tư vấn cấp huyện tương tự như Hội đồng tư vấn của tỉnh.

Điều 13. Bộ máy giúp việc và kinh phí hoạt động

1. Hội đồng tư vấn tỉnh và Hội đồng tư vấn cấp huyện không có bộ máy giúp việc riêng, mỗi thành viên Hội đồng phân công cán bộ, chuyên viên thuộc cơ quan mình tham mưu giúp việc.

2. Kinh phí hoạt động của Hội đồng tư vấn tỉnh và Hội đồng tư vấn cấp huyện được sử dụng trong kinh phí hoạt động của các ngành có nhiệm vụ liên quan đến việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm lập dự toán kinh phí hàng năm cho công tác đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh (*thông qua Sở Tài chính*) xem xét, quyết định.

4. Kinh phí tổ chức đặt biển tên đường, công trình công cộng do Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố đảm nhiệm.

Chương V

THẨM QUYỀN, QUY TRÌNH, THỦ TỤC ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 14. Thẩm quyền đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng

1. Đường và công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng thuộc thẩm quyền đặt tên, đổi tên của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh: Thành lập Hội đồng Tư vấn và Tổ thư ký về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng để giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xác lập ngân hàng tên; lập danh mục các tuyến đường, công trình công cộng cần đặt tên hoặc đổi tên; lấy ý kiến các cơ quan chuyên môn, các tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Đoàn thể và các nhà khoa học.

a) Công bố, công khai dự kiến đặt tên hoặc đổi tên đường và công trình công cộng để Nhân dân tham gia góp ý kiến trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp.

b) Quyết định đặt tên các công trình công cộng hoặc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện đặt tên các công trình công cộng trừ khoản 1 Điều 14 Quy chế này. Kiểm tra, đôn đốc việc đặt tên các công trình công cộng đã ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Xây dựng kế hoạch hàng năm về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các ngành hữu quan tổ chức khảo sát, đánh giá hiện trạng các đường và công trình công cộng; thu thập, tổng hợp thông tin lập đề án đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng quy định tại Khoản 1 Điều 15 của Quy chế này;

c) Tổ chức lấy ý kiến của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các cơ quan chuyên môn, các nhà khoa học về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng;

d) Công bố công khai dự kiến đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên các phương tiện thông tin đại chúng để Nhân dân tham gia ý kiến;

đ) Tổ chức các cuộc họp với Hội đồng tư vấn và các cấp, các ngành có liên quan;

e) Hoàn chỉnh hồ sơ về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

f) Tham mưu, đề xuất cho Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh giải quyết đơn thư đề nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thông qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là Thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, tổ chức hữu quan có chức năng trong việc triển khai khảo sát, lập kế hoạch, xây dựng hồ sơ đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng ở địa phương.

c) Tổ chức lấy ý kiến của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể cùng cấp, ở xã, phường, thị trấn, Nhân dân trên địa bàn và công bố công khai về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng của địa phương.

d) Lập hồ sơ đặt tên công trình công cộng và phối hợp với Hội đồng tư vấn tỉnh đối với việc đặt tên công trình công cộng khi được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền quyết định đặt tên.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện gắn bảng tên đường và công trình công cộng theo quy định.

Điều 15. Quy trình đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng

1. Lập danh mục đường và công trình công cộng cần đặt tên hoặc đổi tên.
2. Lập Hồ sơ đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.
3. Tổ chức lấy ý kiến về những nội dung đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng ở địa phương theo quy định.
4. Công bố công khai dự kiến đặt tên hoặc đổi tên đường và công trình công cộng để Nhân dân tham gia ý kiến.
5. Hoàn chỉnh hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.
6. Tổ chức việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 16. Hồ sơ của cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn trình Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Tờ trình của Hội đồng Tư vấn đề nghị đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.
2. Danh mục đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng (*có ghi chú tóm tắt tiểu sử, ý nghĩa*).
3. Danh sách tiểu sử, ý nghĩa, lý lịch các tên danh nhân, địa danh, sự kiện... dự kiến để đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.
4. Bản đồ xác định vị trí cụ thể đường và công trình công cộng dự kiến đặt tên.
5. Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến tham gia của các cấp, các ngành và Nhân dân vào những nội dung được lấy ý kiến.

Điều 17. Hồ sơ của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trình Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Tờ trình đề nghị đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.
2. Danh mục đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng (*có ghi chú tóm tắt tiểu sử, ý nghĩa*).

3. Danh sách tiêu sử, ý nghĩa, lý lịch các tên danh nhân, địa danh, sự kiện... dự kiến để đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng,

4. Bản đồ xác định vị trí cụ thể đường và công trình công cộng dự kiến đặt tên, đổi tên.

5. Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến tham gia của các cấp, các ngành và Nhân dân vào những nội dung được lấy ý kiến.

6. Các tài liệu khác có liên quan đến yêu cầu về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng do Hội đồng tư vấn tỉnh yêu cầu.

Điều 18. Hồ sơ của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định gồm:

1. Tờ trình của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn về đặt tên, đổi tên đường, công trình công cộng;

2. Danh mục đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng (*có ghi chú tóm tắt tiêu sử, ý nghĩa*).

3. Danh sách tiêu sử, ý nghĩa, lý lịch các tên danh nhân, địa danh, sự kiện... dự kiến để đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.

4. Bản đồ xác định vị trí cụ thể đường và công trình công cộng dự kiến đặt tên, đổi tên.

5. Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến tham gia của các cấp, các ngành và Nhân dân vào những nội dung được lấy ý kiến.

6. Biên bản họp dân nơi các tuyến đường, công trình công cộng đề nghị đặt tên, đổi tên (*có sự tham gia của đại diện chính quyền, cơ quan chuyên môn, các tổ chức đoàn thể, cán bộ hưu trí*).

7. Các tài liệu khác có liên quan đến yêu cầu về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng do Hội đồng tư vấn tỉnh yêu cầu.

Điều 19. Gắn biển tên đường và công trình công cộng

1. Căn cứ quyết định đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng của cấp có thẩm quyền có hiệu lực; trong thời hạn 30 (*ba mươi*) ngày, Ủy ban nhân dân cấp huyện và chủ đầu tư công trình công cộng thực hiện việc gắn biển tên, đồng thời phải công bố và phổ biến rộng rãi cho Nhân dân biết.

2. Quy cách biển tên đường:

Kích thước: Hình chữ nhật 75cm x 40cm.

Đối với đô thị loại nhỏ, kích thước biển có thể nhỏ hơn, nhưng phải đảm bảo thống nhất kích thước biển trong cùng một đô thị.

3. Màu sắc: Xanh lam sẫm; đường viền trắng rộng 0,5cm cách mép ngoài của biển từ 3cm đến 3,5cm, bốn góc đường viền uốn cong đều vào bên trong.

4. Chất liệu: Sắt tráng men hoặc nhôm lá dập, sơn chất liệu phản quang.

5. Chữ viết trên biển:

Kiểu chữ: Chữ in hoa không có chân, màu trắng; từ đường ở dòng trên, từ tên đường ở dòng dưới và có cỡ chữ to hơn từ đường,

6. Vị trí gắn biển:

Biển được gắn ở đầu, ở cuối đường và ở các điểm giao nhau với đường khác.

Biển được gắn trên đầu cột sắt đường kính tối thiểu 10cm, được chôn vững chắc, khoảng cách từ mặt đất đến đầu cột cao khoảng 250cm, vị trí cột ở gần mép góc vuông vỉa hè của hai đường giao nhau; hai biển tên hai đường giao nhau gắn vuông góc với nhau trên một cột. Tại nơi gắn biển có cột điện ở vị trí thích hợp thì biển có thể được gắn trên cột điện đó.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có liên quan

1. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh, chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức liên quan triển khai và hướng dẫn tổ chức thực hiện Quy chế này và những quy định khác của pháp luật có liên quan về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

2. Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các nhà khoa học, chuyên môn có quyền gửi văn bản đề xuất việc đặt mới và sửa đổi tên đường, công trình công cộng đến cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh, huyện, đồng thời có trách nhiệm phối hợp cung cấp tư liệu về các nhân vật, sự kiện, địa danh.

Điều 21. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai và thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung kịp thời.